

MM

8/14.

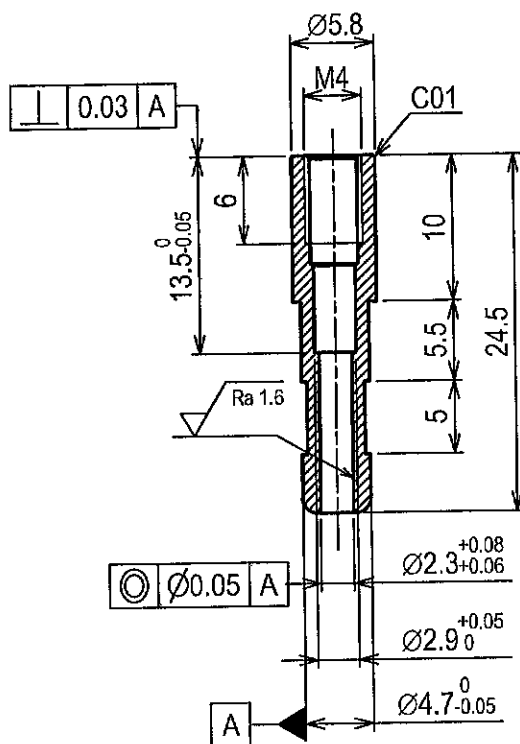
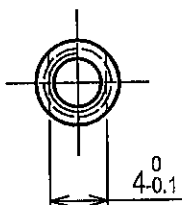
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2020/08/15	New production	DVCS-0354	Vu_Thi_Tuyet	Pham_Phu_Quoc	Nguyen_Phuoc_Minh	$0.5 \leq , \leq 6$	± 0.1
							$6 < , \leq 30$	± 0.2
							$30 < , \leq 120$	± 0.3
							$120 < , \leq 400$	± 0.5
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0410-k	
							FINISH MARKS	
							$\sqrt{Ra 3.2}$ ($\sqrt{Ra 1.6}$)	

213107 008A.

50P

LN GIA CÔNG TẤT CẢ KÍCH THƯỚC

A part without indication is C0.2



φ6 x 34

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Nguyen_Phuoc_Minh	SUS304		部品図 PART DRAWING	上型スリーブ UPPER-DIE SLEEVE
DSGND.	SURFACE	SCALE	部品図 部品圖	上模套筒 上模套筒
Pham_Phu_Quoc		2:1	DATE	DWG.No.
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	2020/04/07	R380487
Pham_Phu_Quoc	HRC ~	A4V		

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

4141070091.R380487 - GIA CONG. - 04/10/2021

414.1070091

SNO: **R380487**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **100 P**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SUS Ø6 X 34	